

Bản án số: 11/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 08/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Siu Blu

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Thanh Hương Tây, xã ĐH, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai

Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/5/2019, nguyên đơn anh Trần Đ trình bày:

Anh và chị Đặng Thị Kiều L tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/2/2009 tại UBND phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách nên thường xuyên to tiếng qua lại với nhau. Vì điều kiện công việc anh phải thường xuyên đi làm xa nhà nên

không có thời gian chăm sóc cho gia đình. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đến năm 2013, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên anh đã bỏ về quê sinh sống và ly thân với chị L cho đến bây giờ. Nay anh xét thấy không thể chung sống với chị L nữa vì tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Đặng Thị Kiều L.

- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đăng Quỳnh H, sinh ngày 31/7/2009. Chị L là người chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2019 và tại phiên tòa, bị đơn chị Đặng Thị Kiều L trình bày:

Chị và anh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như anh Đ trình bày. Nay anh Đ yêu cầu giải quyết ly hôn. Quan điểm của chị về các yêu cầu khởi kiện của anh Đ như sau.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa.

- *Về con chung*: Chị nhận nuôi con chung Trần Đăng Quỳnh H, sinh ngày 31/7/2009. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phân tích thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong việc giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Anh Trần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Đặng Thị Kiều L. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Tổ dân phố 5, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đ và chị Đặng Thị Kiều L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/2/2009 tại UBND phường ĐK, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tích cách nên không có tiếng nói chung. Từ đó, cuộc sống của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2013 không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Đ là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

Xét nguyện vọng nuôi con của chị L và xem xét nguyện vọng của con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Đặng Quỳnh H. Do chị L không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và công nợ chung

Các đương sự không có tài sản chung, không nợ ai không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí

Anh Trần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đ.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Trần Đ ly hôn với chị Đặng Thị Kiều L.

- Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Đặng Thị Kiều L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trần Đăng Quỳnh H, sinh ngày 31/7/2009. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị L tính từ hôm nay (08/7/2019) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí:

Anh Trần Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006301 ngày 02/5/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

- Quyền kháng cáo:

Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/7/2019. Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Toàn